

TUẦN 6

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TIẾT 16 – BÀI 6: AI CẬP CỔ ĐẠI (tiếp theo)

III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA TIÊU BIỂU

- Chữ viết: Chữ tượng hình, viết trên giấy pa-pi-rút
- Toán học: Hằng năm, nước sông Nin dâng cao khiến ranh giới giữa các thửa ruộng bị xoá nhoà, nên mỗi khi nước rút, người Ai Cập cổ đại phải tiến hành đo đạc lại diện tích. Vì vậy, họ rất giỏi về hình học. Những hiểu biết này là cơ sở để xây dựng những kim tự tháp kì vĩ.
- Kiến trúc và điêu khắc:
 - + Kiến trúc: nổi tiếng nhất là các Kim tự tháp.
 - + Điêu khắc: Nhiều tác phẩm được coi là báu vật của nghệ thuật nhân loại như tượng bán thân nữ hoàng Nê-phéc-ti-ti, phiến đá Na-mơ, mặt nạ bằng vàng của vua Tu-tan-kha-mun...
- Y học: Kỹ thuật ướp xác, giỏi về giải phẫu học, biết rõ các bộ phận trên cơ thể người, các loại thuốc bằng thảo mộc, tinh dầu,...

DẶN DÒ

- HS làm bài tập phần luyện tập và vận dụng ở cuối bài 6
- HS thiết kế sơ đồ tư duy các thành tựu tiêu biểu của văn hoá Ai Cập cổ đại theo mẫu sau:



TIẾT 17 – BÀI 7: LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN (HS tự đọc trong SGK)

II. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP NHÀ NƯỚC LƯỠNG HÀ CỔ ĐẠI

- Đặc điểm nổi bật trong quá trình thành lập nhà nước Lưỡng Hà cổ đại: nhiều tộc người khác nhau thay nhau làm chủ Lưỡng Hà, lập nên những nhà nước theo từng giai đoạn:

+ Người Xu-me là nhóm người đến cư trú sớm nhất ở Lưỡng Hà. Khoảng 3500 năm TCN, họ xây dựng những quốc gia thành thị. Đó là những nhà nước đầu tiên của người Lưỡng Hà. Mỗi quốc gia thành thị bao gồm một thành phố và vùng đất xung quanh lệ thuộc vào nó. Vùng hạ lưu sông Ơ-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung những quốc gia thành thị của người Xu-me với những thành phố nổi tiếng như Ua, U-rúc, Um-ma

+ Sau người Xu-me, nhiều tộc người khác thay nhau làm chủ vùng đất này và lập nên những vương quốc, những đế chế hùng mạnh. Nhiều thành thị mới tiếp tục được xây dựng, trong đó nổi tiếng nhất là thành Ba-bi-lon

- Năm 539 TCN, người Ba Tư xâm lược Lưỡng Hà → Lịch sử các vương quốc cổ đại Lưỡng Hà kết thúc.

III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA TIÊU BIỂU

- Chữ viết: Từ TNK IV TCN, Lưỡng Hà đã có chữ viết mà hình dạng giống như những chiếc đinh hay góc nhọn nên được gọi là chữ hình nêm hay hình góc.

- Văn học: bộ sử thi Gin-ga-mét, được xây dựng dựa trên hình tượng một vị vua có thật của người Xu-me.

- Luật pháp: bộ luật Ha-mu-ra-bi(năm 1750 TCN), quy định những nguyên tắc trong đời sống như quan hệ cộng đồng, gia đình, buôn bán, xây dựng,...

→ Vua ban hành bộ luật để phát huy chính nghĩa ở đời, diệt trừ kẻ gian ác, không tuân theo luật pháp, làm cho kẻ mạnh không hà hiếp kẻ yếu.

- Toán học: giỏi về số học, dùng hệ đếm 60 làm cơ sở

- Kiến trúc và điêu khắc: nổi tiếng là vườn treo Babilon, xây dựng vào thế kỉ VI TCN

DẶN DÒ

- HS làm bài tập phân luyện tập và vận dụng ở cuối bài 7
- HS thiết kế sơ đồ tư duy các thành tựu tiêu biểu của văn hoá Lưỡng Hà cổ đại theo mẫu sau:



PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

TIẾT 18 - BÀI 3: TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ (tiếp theo)

II. TỈ LỆ BẢN ĐỒ

- Tỉ lệ bản đồ cho biết mức độ thu nhỏ của khoảng cách trên bản đồ so với khoảng cách trên thực địa.
- Để thể hiện tỉ lệ bản đồ người ta dùng tỉ lệ số và tỉ lệ thước
 - + Tỉ lệ số là một phân số luôn có tử số là 1, mẫu số càng lớn thì tỉ lệ càng nhỏ và ngược lại.
 - + Tỉ lệ thước là tỉ lệ được vẽ cụ thể dưới dạng một thước đo tính sẵn. Mỗi đoạn trên thước đều ghi số đo độ dài tương ứng trên thực tế.
- Để tính khoảng cách trên thực địa (theo đường chim bay) dựa vào tỉ lệ bản đồ, chúng ta cần thao tác như sau:
 - + Đo khoảng cách giữa hai điểm trên tờ bản đồ bằng thước kẻ.
 - + Đọc độ dài đoạn vừa đo trên thước kẻ.
 - + Dựa vào tỉ lệ bản đồ để tính khoảng cách trên thực địa

III. TÌM ĐƯỜNG ĐI TRÊN BẢN ĐỒ

- Bản đồ rất hữu ích để chọn tuyến đường đi, tìm địa điểm và ước tính thời gian di chuyển.

- Để tìm đường đi trên bản đồ, cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Xác định nơi đi và nơi đến, hướng đi trên bản đồ.

Bước 2: Tìm các cung đường có thể đi và lựa chọn cung đường thích hợp với mục đích (ngắn nhất, thuận lợi nhất hoặc yêu cầu phải đi qua một số địa điểm cần thiết), đảm bảo tuân thủ theo quy định của luật an toàn giao thông.

Bước 3: Dựa vào tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế sẽ đi.

BÀI TẬP

Câu 1: Một bản đồ có tỉ lệ 1: 6 000 000. Cho biết 5 cm trên bản đồ tương ứng bao nhiêu km trên thực địa?

Câu 2: Hai địa điểm C và D trên bản đồ tỉ lệ 1: 1 000 000. Trên thực tế, chúng cách nhau 100 km. Hỏi trên bản đồ hai địa điểm này cách nhau bao nhiêu cm?